TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tấn Thức**

Ông **Nguyễn Văn Trung**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/07/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2023/QĐHPT- HNGĐ ngày 08/08/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2023/QĐHPT- HNGĐ ngày 29/08/2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 150/2023/QĐNPT- HNGĐ ngày 20/9/2023của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Phương L, sinh năm 1989; Địa chỉ: I Đô Đốc L, phường H, quận C, TP .. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Văn H, sinh năm: 1985. Địa chỉ: I Đô Đốc L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2023, bản tự khai đề ngày 26/5/2023, ngày 18/7/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Đinh Thị Phương L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Phương L và ông Đoàn Văn H kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận T, TP Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đã mâu thuẫn nhiều lần, đến năm 2022 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp, ông H nợ nần nhiều, thường xuyên về nhà gây gổ với vợ, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình.

Sau nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Văn H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà L và ông H có 02 con chung là Đoàn Văn Thiên P, sinh ngày 04/08/2014 và Đoàn Ngọc Cẩm P1, sinh ngày 27/07/2018. Khi khởi kiện, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết giao cả 02 con chung cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4 triệu đồng cho cả 2 con. Quá trình hòa giải, ông H không đồng ý ly hôn, không đồng ý cấp dưỡng nên bà L không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 13/07/2023 bị đơn ông Đoàn Văn H trình bày:*** Về thời điểm kết hôn, quan hệ hôn nhân và con chung như bà L đã trình bày là đúng. Ông H trình bày do chưa sắp xếp được công việc, cũng như chưa giải quyết được về tài sản vợ chồng nên ông H không đồng ý ly hôn.

Ông H xác định ông và bà L có 02 con chung là Đoàn Văn Thiên P, sinh ngày 04/08/2014 và Đoàn Ngọc Cẩm P1, sinh ngày 27/07/2018. Ông H không đồng ý việc ly hôn nên không chia con và thể hiện ý kiến tự thỏa thuận với bà L.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ông Đoàn Văn H nộp tại Tòa án ngày 21/8/2023 thể hiện nội dung: ông H yêu cầu ly hôn với bà Đinh Thị Phương L nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tư tưởng, ông có nguyện vọng thỏa thuận về con chung, yêu cầu Tòa án chia đôi tài sản gồm nhà 97 Đô Đốc L, phường H và 2 nhà thuốc tây Thiên Phong.

Về nợ chung: ông H tự thỏa thuận.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các phiên họp. Bị đơn không tham gia một số phiên họp của Tòa án, chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị Phương L đối với ông Đoàn Văn H.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả 2 con là Đoàn Văn Thiên P, sinh ngày 04/08/2014 và Đoàn Thị Cẩm P2, sinh ngày 27/07/2018 cho bà Đinh Thị Phương L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu chia tài sản chung, ông H nộp đơn khởi kiện ly hôn yêu cầu chia tài sản chung vào ngày 21/8/2023 khi Tòa án đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, thủ tục không đủ tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu chia tài sản nên đề nghị HĐXX tách phần yêu cầu chia tài sản chung của ông H và ông H thực hiện đúng thủ tục khởi kiện vụ án khác để yêu cầu chia tài sản chung

vợ chồng sau khi ly hôn. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đương sự phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Đinh Thị Phương L khởi kiện bị đơn là ông Đoàn Văn H để yêu cầu ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ theo quy định.

[1.2] Bị đơn Ông Đoàn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Phương L và ông Đoàn Văn H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng vào năm 2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại phường H, quận C. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L xác định là do ông H không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, phần ai nấy sống. Ông H làm ăn nợ nần nhiều, về nhà thường gây gổ với vợ con, chửi bới, xúc phạm bà L. Bà L đã nhiều lần tạo cơ hội để ông H thay đổi, cải thiện để cùng chăm lo cuộc sống gia đình nhưng ông H vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi; vợ chồng không thể hòa hợp, hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn kéo dài. Nay bà L xác định không còn tình cảm, yêu thương ông H nữa, vợ chồng không còn tình nghĩa nên bà Đinh Thị Phương L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đoàn Văn H.

Xét đơn trình bày, bản tự khai của ông Đoàn Văn H thì thấy: Ông H cho rằng ông chưa sắp xếp được công việc, chưa giải quyết được về tài sản nên chưa đồng ý ly hôn. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến quá trình hòa giải, ông H đã được Tòa án giải thích về việc nếu ông có yêu cầu chia tài sản thì cần phải làm thủ tục yêu cầu chia tài sản để Tòa án thụ lý, giải quyết trong cùng vụ án nhưng ông H không thực hiện quyền yêu cầu chia tài sản. Đến ngày 21/8/2023, sau khi Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 08/8/2023 thì ông H nộp đơn khởi kiện mới, ngoài các vấn đề về yêu cầu ly hôn vì không hợp tư tưởng, về con chung thì đơn khởi kiện còn có nội dung yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Tuy nhiên, kèm theo đơn khởi kiện ly hôn, chia tài sản chung ông H không

nộp các giấy tờ chứng minh về tài sản vợ chồng, không nộp kèm theo các thủ tục theo quy định của người khởi kiện. Do vậy, không đủ điều kiện để thụ lý đơn yêu cầu ly hôn, chia tài sản chung của ông H theo quy định tại Điều 202, Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, về thời gian bị đơn có yêu cầu phản tố trong vụ án (bổ sung vấn đề chia tài sản) cần phải thực hiện đúng theo thời gian quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu phản tố của bị đơn phải được đưa ra trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi tạm ngừng phiên tòa, Tòa án đã có yêu cầu ông H cung cấp tài liệu, chứng cứ để giải quyết về tài sản nhưng ông H không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không đến Tòa án để trình bày ý kiến và giải quyết yêu cầu của ông. Xét thấy việc yêu cầu chia tài sản của ông H chỉ vì lý do muốn kéo dài thêm thời gian là không đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu chia tài sản của ông H ra, không giải quyết trong vụ án này cũng không làm ảnh hưởng đến quyền khởi kiện chia tài sản chung cũng như quyền và lợi ích hợp pháp khác của bị đơn. Ông H có quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn.

Về vấn đề ly hôn: trong bản tự khai và trình bày tại phiên hòa giải, mặc dù ông H không đồng ý ly hôn với lý do chưa giải quyết được về tài sản, tuy nhiên ông H lại nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và chia tài sản ngày 21/8/2023 có nội dung: tại phần nguyên nhân mâu thuẫn ông H cho rằng vợ chồng không hợp tư tưởng đã thể hiện ông H cũng muốn ly hôn với bà L. Việc ông cho rằng chưa giải quyết được về tài sản thì ông có thể khởi kiện vụ án khác để yêu cầu chia tài sản chung.

Qua xác minh tại tổ dân phố nơi vợ chồng ông Đoàn Văn H và bà Đinh Thị Phương L sinh sống, thuộc tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng xác định ông Đoàn Văn H và bà Đinh Thị Phương L trong quá trình chung sống tại địa phương ông H và bà L thường hay cãi vả, có mâu thuẫn với nhau, nợ nần, ông H thỉnh thoảng mới về nhà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo cơ hội cho hai bên có thời gian hàn gắn, nhưng ông H và bà L đã không thể hàn gắn tình cảm, tại phiên hòa giải hai bên không đi đến được sự thống nhất để hàn gắn tình cảm gia đình, cùng nhau chăm lo cuộc sống, nuôi dạy con cái. Do đó, quan hệ vợ chồng đã rạn nứt, không thể níu kéo tình cảm nên hòa giải không thành, mâu thuẫn không giải quyết được.

Với những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không thể tự hòa giải để hàn gắn tình cảm, không hòa hợp trong cách sống và ứng xử; không còn quan tâm thương yêu nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị Phương L đối với ông Đoàn Văn H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà Đinh Thị Phương L và Ông Đoàn Văn H có với nhau 02 con chung là Đoàn Văn Thiên P, sinh ngày 04/08/2014 và Đoàn Ngọc Cẩm P1, sinh ngày 27/07/2018. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L yêu cầu được trực

tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con; không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản xác minh thể hiện ông H thường xuyên không về nhà, không chăm lo gia đình, ông chỉ thỉnh thoảng về nhà, phần ai nấy sống. Các con hiện đang ở cùng với mẹ là bà L. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông H không có ý kiến gì về việc bà L yêu cầu nuôi cả hai con. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung cần phải đảm bảo các điều kiện tốt nhất để các cháu phát triển bình thường, an toàn. Ông H không những không chăm lo cho các con được mà còn không quan tâm, không thể hiện ý muốn nuôi con; toàn bộ việc nuôi dưỡng con đều do bà L lo liệu; để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu nên xét thấy việc giao các con Đoàn Văn Thiên P và Đoàn Ngọc Cẩm P1 cho bà L là mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Khi khởi kiện ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2 triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình hòa giải ông H không đồng ý cấp dưỡng nên bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với vấn đề cấp dưỡng. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Đinh Thị Phương L và ông Đoàn Văn H đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Nguyên đơn bà Đinh Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến. Ông H và bà L đều có quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Đinh Thị Phương L phải chịu theo quy định của pháp luật. nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000664 ngày 29/05/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Đinh Thị Phương L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Phương L đối với ông Đoàn Văn H về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Phương L được ly hôn ông Đoàn Văn H. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 160/2013, đăng ký ngày 23/10/2023 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung: giao con tên Đoàn Văn Thiên P, sinh ngày 04/08/2014 và Đoàn Ngọc Cẩm P1, sinh ngày 27/07/2018 cho bà Đinh Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Đinh Thị Phương L phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000664 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Đinh Thị Phương L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/8/2023.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Câm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**